

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **61/2023/DS-ST**

Ngày: 28 - 4 - 2023

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: ông Trương Vĩnh Mai và bà Nguyễn Thị Bận

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Bùi Thị Sim – Thư ký Tòa án Tp. Buôn Ma Thuột

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hiếu- Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân TP. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 103/2022/TLST-DS ngày 21/3/2022, về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2023/QĐXX-DS ngày 23/3/2023, giữa:

Nguyên đơn: Ông Ngô Đức T

Địa chỉ: 115 T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Đức M

Địa chỉ: 159 Lê T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Phạm Thành L

Địa chỉ: Thôn 3, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Đức M trình bày:

Ngày 16/9/2021 ông Phạm Thành L có vay của Ông Ngô Đức T số tiền 43.000.000đồng, không tính lãi suất và hạn ngày 01/01/2022 sẽ trả nhưng đến hạn trả nợ ông Long không trả là vi phạm nghĩa vụ cam kết, xâm phạm đến quyền lợi của ông Thịnh nên ông Thịnh làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Long phải trả số tiền trên và lãi suất chậm trả 10%/năm kể từ ngày 02/01/2022 đến lúc xét xử sơ thẩm.

2. Đối với bị đơn ông Phạm Thành L : Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng tại nơi cư trú nhưng không đến Tòa án tham gia tố tụng và cũng không có ý kiến gì.

Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay Hội đồng xét xử, thẩm phán, thư ký, đại diện của nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật. Đối với bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là vi phạm Điều 70, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền nợ là gốc là 43.000.000 đồng và lãi suất phát sinh; Bị đơn phải chịu án phí và chi phí tố tụng. Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí và chi phí tố tụng đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện bị đơn phải trả số tiền đã vay là 43.000.000 đồng, đây là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng cho bị đơn tuy nhiên bị đơn không lên Tòa án tham gia tố tụng và vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[3]. Nội dung khởi kiện:

- Về số tiền vay gốc: Quá trình giải quyết vụ án ông Long không lên Tòa án tham gia tố tụng nên Tòa án đã tiến hành giám định chữ ký và chữ viết của ông Long trong giấy cho vay tiền do nguyên đơn cung cấp: Tại kết luận giám định số 238/KL- KTHS ngày 06/3/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

Chữ ký, chữ viết mang tên Phạm Thành L trên các tài liệu cần giám định kí hiệu A1 so với chữ ký, chữ viết đứng tên Phạm Thành L dưới mục “Bên nam (Ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên)” trên tài liệu mẫu so sánh kí hiệu M1, do cùng một người ký và viết ra.

Như vậy qua các tài liệu, chứng cứ nêu trên đã có đủ căn cứ chứng minh được rằng: Ngày 16/9/2021 ông Phạm Thành L có vay của Ông Ngô Đức T số tiền 43.000.000 đồng là có thật, thời hạn trả là ngày 01/01/2022 nhưng đến nay ông Long vẫn chưa trả số tiền trên cho ông Thịnh là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay theo điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015. Vì vậy, ông T khởi kiện buộc ông L phải trả số tiền nợ gốc là: 43.000.000 đồng là có cơ sở nên cần chấp nhận.

- Về lãi suất: Trong giấy mượn tiền không tính lãi suất, ông T yêu cầu ông Long trả lãi suất từ ngày vi phạm nghĩa vụ, ngày 02/01/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm (28/4/2023) là phù hợp với khoản 2 Điều 466 Bộ Luật Dân sự nên cần chấp nhận.

Lãi suất được tính như sau: kể từ ngày 02/01/2022 đến ngày 28/4/2023 (ngày xét xử) là 481 ngày x 10% năm (0.83%/tháng) x 43.000.000đồng = 5.743.000đồng (làm tròn).

Như vậy cần buộc ông Phạm Thành L phải trả cho Ông Ngô Đức T tổng số tiền là 48.743.000đồng là phù hợp.

[4]. Về án phí DSST và chi phí tố tụng: Bị đơn ông Phạm Thành L phải chịu án phí Dân sự sơ thẩm và tiền giám định chữ ký, chữ viết. Nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp. Trả lại cho nguyên đơn chi phí giám định chữ ký và chữ viết sau khi thu được từ bị đơn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; Điều 266 và Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 357; Điều 463; khoản 2 Điều 466; khoản 2 Điều 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự 2015.

- Áp dụng Điều 26 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Ngô Đức T

Buộc bị đơn ông Phạm Thành L phải trả cho Ông Ngô Đức T tổng số tiền 48.743.000đồng (*Bốn mươi tám triệu, bảy trăm bốn mươi ba ngàn đồng*). Trong đó 43.000.000đồng tiền gốc và 5.743.000đồng tiền lãi suất (lãi suất tạm tính đến ngày 28/4/2023).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Thành L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.437.000đồng (làm tròn số). Trả lại cho Ông Ngô Đức T số tiền 1.075.000 đồng tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm do Nguyễn Đức M đã nộp theo biên lai thu số 0012433 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

3. Về chi phí tố tụng: Ông Phạm Thành L phải chịu chi phí giám định chữ ký, chữ viết là 4.860.000đồng. Trả lại Ông Ngô Đức T chi phí giám định chữ ký và chữ viết là 4.860.000đồng sau khi thu được từ ông Phạm Thành L.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk ;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Thị Mai